

Số: 518 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt tháng 4 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/QN-HĐT ngày 05/09/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28/7/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 6/08/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông lâm về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-ĐHNL-CTTT, ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế đào tạo Chương trình tiên tiến trình độ đại học của trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Kết quả họp của Hội đồng xét tốt nghiệp trường ngày 25/4/2024;

Đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy cho 49 sinh viên (gồm 26 kỹ sư, 18 cử nhân, 05 bác sĩ thú y) có tên trong bảng tổng hợp và danh sách sinh viên thuộc từng chuyên ngành kèm theo.

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng CTHSSV, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHTN (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Điều 2 (để th/h);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hưng Quang

BẢNG TỔNG HỢP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

KHOA	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	SỐ SINH VIÊN									
		K51	K50	K49	K48	K47	K46	K43	LT 53	LT K50	Tổng số SV
CNTY	Chăn nuôi thú y	4	1	1						1	7
	Thú y 150 TC		3	2							5
CNSH-CNTP	Công nghệ sinh học		1								1
	Công nghệ thực phẩm	3	1								4
	Đảm bảo chất lượng và ATP	4									4
QLTN	QLTN & DLST	1			1						2
	Địa chính môi trường						2				2
KT-PTNT	Kinh tế nông nghiệp		1	1		1					3
LN	Lâm sinh		1								1
	Quản lý tài nguyên rừng								1		1
NH	Trồng trọt	1	3								4
	Nông nghiệp công nghệ cao		1								1
MT	Khoa học môi trường		2	1			1				4
	Quản lý thông tin	3									3
CTTT	KH&QLMT						1	1			2
	KTNN		1	1							2
	CNTP CTTT		1	1	1						3
TỔNG		16	16	7	2	1	4	1	1	1	49

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH CHĂN NUÔI THÚ Y, NGÀNH CHĂN NUÔI
KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-DHNL-DT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1553040074	Vũ Thị Thoa	08/12/1997	Nữ	Chăn nuôi thú y 49N01	121	7.60	2.95	Khá
2	DTN1853050120	DƯ ĐỨC CƯỜNG	22/09/2000	Nam	Chăn nuôi thú y 50	121	7.21	2.75	Khá
3	DTN18LT3040009	Trần Đình Nghĩa	17/05/1991	Nam	Liên thông CNTY 50	120	7.37	2.82	Khá
4	DTN1953050022	MÙA A CÂU	15/07/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51	150	7.44	2.81	Khá
5	DTN1953040013	VI VĂN HƯỜNG	27/10/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51	150	6.84	2.41	Trung bình
6	DTN1953040031	NGUYỄN QUANG THÁI	11/01/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51	150	6.88	2.56	Khá
7	DTN1953040041	NGUYỄN CÔNG THẮNG	30/09/2001	Nam	Chăn nuôi thú y 51	150	6.83	2.43	Trung bình

Danh sách ấn định: 07 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y
CHUYÊN NGÀNH THÚ Y, NGÀNH THÚ Y
KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1753050134	Ma Đức Thịnh	11/08/1999	Nam	Thú y 49 N01	152	6.31	2.10	Trung bình
2	DTN1753050029	Lê Đình Dũng	14/09/1998	Nam	Thú y 49 N02	154	6.30	2.06	Trung bình
3	DTN1853040005	PHẠM THỊ THẢO	15/02/2000	Nữ	Thú y 50N01	150	6.55	2.26	Trung bình
4	DTN1853040027	VŨ ĐỨC HÒA	05/05/2000	Nam	Thú y 50N02	150	6.60	2.30	Trung bình
5	DTN1853050045	LÊ ĐỨC HỌC	17/06/2000	Nam	Thú y 50N02	150	6.51	2.24	Trung bình

Danh sách ấn định: 05 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC, NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1853150015	MA VĂN DUY	01/07/2000	Nam	Công nghệ sinh học 50	122	6.70	2.26	Trung bình

Danh sách ấn định 01 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM, NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1853170007	Trần Đại Hiệp	28/08/2000	Nam	Công nghệ thực phẩm 50	123	6.56	2.24	Trung bình

Danh sách ấn định: 01 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM, NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1853170019	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	19/12/2000	Nữ	Công nghệ thực phẩm 51	122	7.94	3.20	Giỏi
2	DTN1953170010	ĐỖ XUÂN QUỲNH	10/03/2001	Nam	Công nghệ thực phẩm 51	121	8.77	3.74	Xuất sắc
3	DTN1853170001	MẠCH THỊ THÊM	25/07/2000	Nữ	Công nghệ thực phẩm 51	122	7.99	3.30	Giỏi

Danh sách ấn định: 03 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM, NGÀNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM
(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1951060008	ĐÀO VĂN CÔNG	17/03/2001	Nam	Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm 51	121	8.25	3.37	Giỏi
2	DTN1951060016	NGÔ THỊ HẠNH	01/02/2001	Nữ	Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm 51	121	8.92	3.79	Xuất sắc
3	DTN1951060007	NGUYỄN LÊ THIẾT	24/10/2001	Nam	Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm 51	121	7.60	2.90	Khá
4	DTN1951060001	BÙI ĐỨC Ý	05/01/2001	Nam	Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm 51	121	7.92	3.12	Khá

Danh sách ấn định: 04 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ DU LỊCH SINH THÁI, NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1658510015	Bùi Thanh Sơn	01/08/1998	Nam	Quản lý tài nguyên và Du lịch sinh thái K48	122	6.23	2.00	Trung bình

Danh sách ấn định: 01 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ DU LỊCH SINH THÁI, NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1858510028	PHẠM THỊ THANH HÀ	24/08/2000	Nữ	Quản lý tài nguyên và môi trường 51	129	8.34	3.52	Giỏi

Danh sách ấn định: 01 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH ĐỊA CHÍNH MÔI TRƯỜNG, NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1354120452	Hoàng Thị Diễm Chi	24/09/1994	Nữ	Địa chính môi trường K46N01	120	6.34	2.11	Trung bình
2	DTN1354120421	Hoàng Thị Phượng	20/02/1994	Nữ	Địa chính môi trường K46N03	121	6.21	2.03	Trung bình

Danh sách ấn định: 02 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
KHOA KINH TẾ - PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo QĐ số: 318/QĐ-DHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1554110069	Nguyễn Đức Thọ	20/12/1997	Nam	Kinh tế nông nghiệp K47 N02	120	6.34	2.08	Trung bình
2	DTN1754110014	Hoàng Xuân Hành	05/09/1999	Nam	Kinh tế nông nghiệp 49	120	6.36	2.17	Trung bình
3	DTN1854110007	TRƯỜNG THỊ DUYÊN	15/01/2000	Nữ	Kinh tế nông nghiệp 50	121	7.03	2.54	Khá

Danh sách ấn định: 03 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH LÂM SINH, NGÀNH LÂM SINH
KHOA LÂM NGHIỆP

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 4	Điểm TBCTL hệ 10	Xếp loại TN
1	DTN1953060006	Đinh Trọng Nghĩa	29/09/2001	Nam	Lâm sinh 51	152	2.51	6.89	Khá

Danh sách ấn định: 01 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG, NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG
KHOA LÂM NGHIỆP

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-DHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN21LT316001	Mua A Hù	16/10/2000	Nam	Liên thông Quản lý tài nguyên rừng 1 K53	158	8.45	3.51	Giỏi

Danh sách ấn định: 01 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH TRỒNG TRỌT, NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG
KHOA NÔNG HỌC

(Kèm theo QĐ số: 318/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1853070002	NGÔ KHƯƠNG DUY	24/10/2000	Nam	Trồng trọt 50	121	7.53	2.88	Khá
2	DTN1853070003	DƯƠNG VIỆT HOÀNG	15/01/2000	Nam	Trồng trọt 50	121	6.65	2.33	Trung bình
3	DTN1853070016	VŨ THU UYÊN	13/07/1999	Nữ	Trồng trọt 50	120	7.57	2.86	Khá
4	DTN1953070011	VÀNG CHÍ PHẠ	07/03/2001	Nam	Trồng trọt 51	150	6.93	2.42	Trung bình

Danh sách ấn định: 04 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, NGÀNH NÔNG NGHIỆP
KHOA NÔNG HỌC

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1851010023	NGUYỄN THÁI HỌC	08/11/2000	Nam	Nông nghiệp công nghệ cao 50	121	6.83	2.48	Trung bình

Danh sách ấn định: 01 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG, NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
KHOA MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo QĐ số: 318/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1353110184	Vũ Thị Ngọc Mai	13/01/1995	Nữ	Khoa học môi trường K46N01	120	6.67	2.38	Trung bình
2	DTN1751020006	Hà Thị Mai	26/09/1999	Nữ	Khoa học môi trường 49	121	6.52	2.23	Trung bình
3	DTN1754290008	Nguyễn Tùng Dương	01/12/1999	Nam	Khoa học Môi trường K50	120	6.54	2.30	Trung bình
4	DTN1853100014	CHÌN VĂN NHÚ	02/05/2000	Nam	Khoa học Môi trường K50	122	6.53	2.30	Trung bình

Danh sách ấn định: 04 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THÔNG TIN, NGÀNH QUẢN LÝ THÔNG TIN
KHOA MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1952050004	BÙI THỊ HẢO	30/04/2001	Nữ	Quản lý Thông tin 51	127	8.37	3.51	Giỏi
2	DTN1952050001	TRIỆU DU HÌNH	02/09/2001	Nam	Quản lý Thông tin 51	127	7.29	2.76	Khá
3	DTN1952050005	ĐẶNG TÒN KHÉ	21/03/2001	Nam	Quản lý Thông tin 51	126	7.03	2.63	Khá

Danh sách ấn định: 03 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
NGÀNH KHOA HỌC VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH)
VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN

(Kèm theo QĐ số: 318/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1153180231	Hoàng Kim Tuấn	06/12/1992	Nam	K43KH&QLMT N01	120	7.27	2.72	Khá
2	DTN1353130015	Lưu Thị Oanh	28/05/1995	Nữ	K46NO1KH&QLMT	120	7.02	2.6	Khá

Danh sách ấn định: 02 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN
NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP (CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH)
VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1854250010	Aniebonam Obum Sabastine	04/11/1998	Nam	K49KTNN	120	7.73	3.03	Khá
2	DTN1854190008	Nguyễn Hoàng Việt Anh	27/06/2000	Nam	K50KTNN	121	8.14	3.43	Giỏi

Danh sách ấn định: 02 sinh viên

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: KỸ SƯ
NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM (CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH)
VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN

(Kèm theo QĐ số: 318 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 2 tháng 5 năm 2024)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số TCTL	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1654190015	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/06/1997	Nữ	K48CNTP	120	8.07	3.31	Giỏi
2	DTN1754190021	Fernandez Rosalie Anade	02/05/2000	Nữ	K49CNTP	120	7.01	2.58	Khá
3	DTN1854190032	Bahar Mohammad Mazbah Uddin	10/09/1998	Nam	K50CNTP	121	8.25	3.4	Giỏi

Danh sách ấn định: 03 sinh viên